TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN P** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 168/2021/QĐST - HNGĐ	*P, ngày 29 tháng 10 năm 2021*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 162/2021/TLST - HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2021 về việc ly hôn giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1973;

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1972;

Đều đăng ký hộ khẩu thường trú và cư trú tại: Thôn C, xã N, huyện P, TP Hà Nội;

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 10 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị T và anh Nguyễn Văn T1.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ Về con chung: Con chung của anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị T là Nguyễn Thị Thu T2, sinh năm 2000 và Nguyễn Thủy T3, sinh năm 2002 đều đã thành niên; các bên không đề nghị Tòa xét, Tòa không xét;

Giao con chung của anh Nguyễn Văn T1 và chị Nguyễn Thị T là Nguyễn Văn T4, sinh ngày 10/12/2012 cho anh Nguyễn Văn T1 trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục;

Tạm miễn cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Nguyễn Thị T đến khi con chung thành niên hoặc có sự thay đổi theo quy định của pháp luật; chị T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

+ Về tài sản chung: Các bên không đề nghị Toà xét.

+ Về án phí: Ghi nhận việc chị Nguyễn Thị T tự nguyện nộp cả 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* án phí ly hôn sơ thẩm được đối trừ vào khoản tạm ứng án phí 300.000 đồng *(Ba trăm ngàn đồng)* đã nộp tại Biên lai thu tiền số 0047617 ngày 14/10/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện P; chị T đã nộp đủ tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng ký kết hôn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Lê Anh Phương